

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày: 25/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải và ông Lương Thường Tín

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/ 9/ 2019 tại Nhà văn hóa thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/TLST-HS ngày 21/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 10/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Lường Văn K**, sinh năm 1999 tại Sơn La.

Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở khi bị bắt: thôn N, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông: Lường Văn V (đã chết) và bà: Lò Thị V, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Đèo Văn H**, sinh năm 1994 tại Sơn La.

Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện BY, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở khi bị bắt: thôn M, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông: Đèo Văn M, sinh năm 1976 và bà: Cầm Thị H, sinh năm 1972. Tại phiên tòa bị cáo khai có vợ: Hà Thị S, sinh năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn và đã chia tay. Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn K và bị cáo Đèo Văn H: Bà Đỗ Thị H- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Ông Dương Xuân H, sinh năm 1965; trú tại: thôn NQ, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

+ Ông Đinh Ngọc T, sinh năm 1972; trú tại: thôn MK, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15/5/2019, tại phòng trọ số 8 thuộc dãy trọ của ông Dương Xuân Hường, sinh năm 1965 ở thôn NQ, thị trấn NQ, huyện VL, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Lương Văn K đang thuê trọ tại phòng số 8 của ông Dương Xuân Hường về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: Tại túi quần sau bên phải của K đang mặc 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viên màu đỏ, trong túi nilon có 04 gói giấy kẻ ô ly đều chứa các cục bột kết tinh màu trắng (niêm phong ghi số I) và số tiền 200.000đồng.

Lương Văn K khai: Bản thân K là người nghiện ma túy, 04 gói giấy kẻ ô ly bị thu giữ, bên trong đều có chứa các cục bột kết tinh màu trắng là ma túy, loại Heroine K vừa mua của Đèo Văn H, sinh năm 1994 quê ở xã P, huyện B, tỉnh Sơn La hiện đang ở tại lán nghỉ cho người bốc vác của gia đình ông Đinh Ngọc Tú ở thôn MK, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng với giá 400.000 đồng mục đích để sử dụng. Ngoài ra trước đó K đã nhiều lần mua ma túy của H nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, chỉ nhớ lần gần nhất là các ngày 14 và 15/5/2019, K mua 06 gói tổng số tiền là 600.000 đồng.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Đèo Văn H, tại lán nghỉ cho người bốc vác của gia đình ông Đinh Ngọc Tú tại thôn MK, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên thu giữ: Tại túi quần trước bên phải H đang mặc gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel; 01 túi nilon màu xanh, viên màu xanh bên trong có 06 gói giấy đều chứa chất màu trắng, bên trong 06 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (niêm phong ghi II); thu tại túi quần bên phải H đang mặc số tiền 10.043.000 đồng.

Kết luận giám định số 313 ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột niêm phong ghi số I, có tổng khối lượng 0,165 gam là ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột niêm phong ghi số II, có tổng khối lượng 0,273 gam là ma túy, loại Heroine.

Đèo Văn H khai: Bản thân là người sử dụng ma túy loại heroine. Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2019, H tự lấy xe mô tô dành cho người bốc vác đi đến khu vực chợ Sủi thuộc huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội gặp một nam thanh niên khoảng 34 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể mua 1.500.000 đồng ma túy, rồi đem về nhà trọ chia thành 18 gói nhỏ để bán và sử dụng.

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/5/2019, H đang ở lán nghỉ của công nhân thì K đến và bảo “đề em hai cái” ý nói bán cho K 02 gói heroine và đưa cho H 200.000đồng. H cầm tiền và đưa lại cho K 02 gói ma túy lấy từ trong túi quần đang mặc; vào khoảng 19 giờ ngày 15/5/2019 cũng tại lán nghỉ H đã bán cho K 04 gói ma túy với giá 400.000đồng.

Quá trình điều tra, Lường Văn K và Đèo Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-P1 ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lường Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đèo Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lường Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Đèo Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lường Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đèo Văn H từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, VKS đề nghị tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định; trả lại Đèo Văn H 9.443.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; trả lại Lường Văn K 200.000đ do không liên quan đến tội phạm. Truy thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ của Đèo Văn H do phạm tội mà có.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến như sau: Các bị cáo phạm tội đã rõ ràng nên không tranh luận về tội danh. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo:

+ Đối với bị cáo H: Mắc nghiện ma túy đã lâu, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng ly hôn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, việc mua bán ma túy chỉ nhằm mục đích có tiền để sử dụng ma túy.

+ Đối với bị cáo K: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, quá trình đi làm bị rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy.

+ Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Về hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn K: Khoảng 19 giờ 40 ngày 15/5/2019 tại nhà trọ của ông Dương Xuân Hường ở thôn NQ, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Lường Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,165 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của K đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, K tự khai nhận trước đó đã nhiều lần mua ma túy của Đèo Văn H để sử dụng. Theo quy định của Điều 249 BLHS thì người nào tàng trữ từ 0,1 gam Heroine trở lên mới đủ định lượng cấu thành tội phạm. Kết quả điều tra không xác định được số lượng ma túy mỗi lần mà bị cáo đã mua trước đó có trọng lượng là bao nhiêu; do vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên không áp dụng tình tiết “Phạm tội nhiều lần” mà chỉ truy tố bị cáo Lường Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hành vi phạm tội của Đèo Văn H: Vào hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày 15/5/2019, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Đèo Văn H đang thuê trọ tại nhà ông Đinh Ngọc Tú ở thôn MK, thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh Hưng Yên thu giữ 0,273 gam ma túy, loại Heroine. H thừa nhận số ma túy trên H tàng trữ để bán và sử dụng. Ngoài ra, trước đó H đã bán 02 gói Heroine cho Lương Văn K vào ngày 14 5/5/2019 với số tiền là 200.000đ. Hành vi nêu trên của Đèo Văn H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo H theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức rõ tác hại do ma túy và tội phạm ma túy gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trợ giúp viên pháp lý trình bày các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS là có căn cứ nên được chấp nhận. Các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn trả sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 313/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 200.000đ thu giữ của Lương Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo.

Số tiền 10.043.000đ thu giữ của Đèo Văn H, trong đó có 600.000đ H bán ma túy cho K vào các ngày 14, 15/5/2019 nên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước; còn lại 9.443.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen thu giữ của Đèo Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đèo Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Lương Văn K **01** năm **06** tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 15/5/2019.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Đèo Văn H **07** năm **06** tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 15/5/2019.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì số 313/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên hoàn trả mẫu vật giám định, có 2 chữ ký và 3 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên.

3.2. Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 600.000đ của Đèo Văn H do phạm tội mà có. Trả lại Đèo Văn H 9.443.000đ và trả lại Lương Văn K 200.000đ do không liên quan đến tội phạm.

Toàn bộ số tiền trên hiện đang được quản lý tại tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

3.3. Trả lại Đèo Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có ba số cuối IMEI1: 635, ba số cuối IMEI2: 643.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết các vật chứng nêu trên được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS-P1 ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn K và bị cáo Đèo Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC04- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPCQ, Tòa hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Huy